TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 25/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Tốn

2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST, ngày 14/7/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1986 tại Nghệ An; nơi cư trú: không có nơi ở nhất định, đăng ký hộ khẩu tại: xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; con ông Trần Hưng Đ (đã chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017, sau đó chuyển tạm giam ngày 28/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil: Có mặt

- Người bị hại: Anh Đường Văn D, sinh năm 1978; trú tại: thôn 05, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông: Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lầu Văn H, sinh năm 1990; trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông: Vắng mặt.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/4/2017, Lê Minh C, sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mượn xe mô tô biển số 48 C -00498 của anh Lầu Văn H (trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) để đi chơi, trên đường đi Lê Minh C phát hiện chiếc xe cày của anh Đường Văn D (trú tại thôn 05 xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) chở giàn khoan giếng bị lật trên đường đi của thôn N,

xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông không có người trông coi. Sau đó, Lê Minh C đi đến cầu 14 (huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông) thì gặp Trần Văn C, sinh năm 1986 (là đối tượng sống lang thang có hộ khẩu thường trú tại xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) và C rủ C đến nơi xe cày của anh Đường Văn D tìm tài sản trộm cắp lấy tiền đi mua ma túy và được C đồng ý, đồng thời C chở C về nhà của C.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 20/4/2017 Trần Văn C và Lê Minh C đi bộ lên chỗ xe cày bị lật, tại đây C lấy được 05 mũi khoan giếng (dạng hình tròn, đường kính 12cm, cao 12,5 cm, dày 01 cm) rồi đưa cho C còn C tiếp tục lấy 01 ống mở lỗ khoan giếng (dạng hình tròn, đường kính 12 cm, cao 85 cm) rồi cùng C đi về nhà của C. Sau đó C điều khiển xe mô tô 48 C – 00498 chở C ngồi sau ôm 01 ống mở lỗ khoan giếng, còn 05 mũi khoan giếng thì để ở gác baga xe phía trước đi tìm nơi tiêu thụ. Khi C và C đi đến bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 20/4/2017 và bàn giao cho Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giải quyết.

Trong giai đoạn truy tố, bị can Lê Minh C đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐGTS ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 05 mũi khoan giếng và 01 ống mở lỗ khoan giếng trị giá là 3.825.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 47/CTr-VKS, ngày 14/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội Dng bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại anh Đường Văn D: do đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Công an trả lại 05 (năm) mũi khoan giếng, có dạng hình trụ tròn đường kính 12cm, cao 12,5cm, dày 01cm và 01 (một) ống mở lỗ khoan giếng có dạng hình tròn, đường kính

12cm, cao 85cm cho người bị hại là anh Đường Văn D. Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Công an trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 48C – 00498 cho anh Lầu Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội Dng vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/4/2017, tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Văn C và Lê Minh C đã có hành vi lén lút lấy 05 (năm) mũi khoan giếng, có dạng hình trụ tròn đường kính 12cm, cao 12,5cm, dày 01cm và 01 (một) ống mở lỗ khoan giếng có dạng hình tròn, đường kính 12cm, cao 85cm, được định giá là 3.825.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của anh Đường Văn D để mang đi tiêu thụ. Hành vi này đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

"*Điều 138. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị

kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bản tính lười lao động, thích có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: ngày 29/12/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, ngày 11/10/2006 chấp hành xong hình phạt tù và về địa phương sinh sống, đối với án phí hình sự, án phí dân sự bị cáo đã nộp, về trách dân sự bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại số tiền 4,5 triệu đồng. Ngày 20/4/2017 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 2 Điều 64 và khoản 3 Điều 67 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 70 của Bộ Luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội thì bị cáo Trần Văn C chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn về tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và chưa được xóa án tích, là đối tượng sống lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó ra quyết định xử lý vật chứng đối với 05 (năm) mũi khoan giếng, có dạng hình trụ tròn đường kính 12cm, cao 12,5cm, dày 01cm và 01 (một) ống mở lỗ khoan giếng có dạng hình tròn, đường kính 12cm, cao 85cm cho người bị hại là anh Đường Văn D; trả lại 01 xe mô tô biển số 48 C – 00498 cho anh Lầu Văn H là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với anh Lầu Văn H cho Lê Minh C mượn xe mô tô biển kiểm soát 48C – 00498 nhưng không biết Lê Minh C sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Minh C, đã bỏ trốn trong giai đoạn truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can và yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng đối với 05 (năm) mũi khoan giếng, có dạng hình trụ tròn đường kính 12cm, cao 12,5cm, dày 01cm và 01 (một) ống mở lỗ khoan giếng có dạng hình tròn, đường kính 12cm, cao 85cm cho người bị hại là anh Đường Văn D; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 48C – 00498 cho anh Lầu Văn H là chủ sở hữu hợp pháp (Theo các biên bản giao nhận tài sản ngày 12/6/2017 tại Công an huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Đội THAHS);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng